

Số: 3307/QĐ-BVTV-PB

Hà Nội, ngày 20 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC BẢO VỆ THỰC VẬT

Căn cứ Luật Trồng trọt ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón;

Căn cứ Quyết định số 928/QĐ-BNN-TCCB ngày 24 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Bảo vệ thực vật;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý phân bón,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 12 (mười hai) phân bón lưu hành tại Việt Nam (*Danh sách kèm theo*) của tổ chức, cá nhân sau:

Tên tổ chức, cá nhân đăng ký: Công ty cổ phần phân bón dầu khí Cà Mau

Địa chỉ: Lô D, Khu CN Phường 1, đường Ngô Quyền, Phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

Điện thoại: 0290 3819000

Mã số doanh nghiệp: 2001012298

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 10 năm 2020 đến ngày 19 tháng 10 năm 2025.

Điều 3. Tổ chức, cá nhân có tên tại Điều 1 và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: QLBP.



CỤC TRƯỞNG

Hoàng Trung

DANH SÁCH PHÂN BÓN CÔNG NHẬN LƯU HÀNH TẠI VIỆT NAM
BẮC CỬA CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3307/QĐ-BVTV-PB ngày 20 tháng 10 năm 2020 của Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật)

STT	Loại phân bón	Tên phân bón	Mã số phân bón (*)	Chỉ tiêu chất lượng	Phương thức sử dụng (**)	Hướng dẫn sử dụng	Hạn sử dụng
1	Phân bón hữu cơ	OM CAMAU-LIFE	24176	Chất hữu cơ: 60%; Tỷ lệ C/N: 12; Độ ẩm: 30%; pH _{H₂O} : 5.	Bón rãnh ^(b,v)	1. Cây lương thực (lúa, ngô, đậu): - Bón lót: 400-600 kg/ha vào thời điểm làm đất trước khi gieo trồng 5-7 ngày. - Bón thúc: 500-600 kg/ha, bón sau khi gieo trồng 20-25 ngày. 2. Rau màu, cây hoa: - Bón lót: 500-700 kg/ha vào thời điểm làm đất trước khi gieo trồng 3-5 ngày. - Bón thúc: 500-700 kg/ha, bón sau khi gieo trồng 7-10 ngày. 3. Cây ăn trái - Giai đoạn kinh doanh: 0,3-0,6 kg/gốc/lần, bón 2-3 lần/năm vào các thời điểm sau khi thu hoạch và sau khi đậu trái. - Giai đoạn cây con: 0,2-0,3 kg/gốc/lần, bón 2-4 lần/năm. 4. Cây công nghiệp (cà phê, tiêu, cao su): - Giai đoạn cây con: 400-800 kg/ha, bón 2-3 lần/năm. - Giai đoạn kinh doanh: 1.000-1.500 kg/ha, bón 2-3 lần/năm vào đầu, giữa và cuối mùa mưa.	36 tháng kể từ ngày sản xuất
2	Phân bón hữu cơ	OM CAMAU-FARM	24177	Chất hữu cơ: 60%; Đạm tổng số (N _{ts}): 3,5%; Lân hữu hiệu (P ₂ O ₅ _{hh}): 3,9%; Tỷ lệ C/N: 12; Độ ẩm: 25%; pH _{H₂O} : 5.	Bón rãnh ^(b,v)	1. Cây lương thực (lúa, ngô, đậu): - Bón lót: 400-600 kg/ha vào thời điểm làm đất trước khi gieo trồng 5-7 ngày. - Bón thúc: 500-600 kg/ha, bón sau khi gieo trồng 20-25 ngày. 2. Rau màu, cây hoa: - Bón lót: 500-700 kg/ha vào thời điểm làm đất trước khi gieo trồng 3-5 ngày. - Bón thúc: 500-700 kg/ha, bón sau khi gieo trồng 7-10	36 tháng kể từ ngày sản xuất



3	Phân bón hữu cơ	OM CAMAU- NEED	24178	Chất hữu cơ: 60%; Đạm tổng số (N _{ts}): 3,5%; Kali hữu hiệu (K ₂ O _{hh}): 3,1%; Tỷ lệ C/N: 12; Độ ẩm: 20%; pH _{H₂O} : 7.	Bón rễ ^(b,v)	ngày. 3. Cây ăn trái - Giai đoạn kinh doanh: 0,3-0,6 kg/gốc/lần, bón 2-3 lần/năm vào các thời điểm sau khi thu hoạch và sau khi đậu trái. - Giai đoạn cây con: 0,2-0,3 kg/gốc/lần, bón 2-4 lần/năm. 4. Cây công nghiệp (cà phê, tiêu, cao su): - Giai đoạn cây con: 400-800 kg/ha, bón 2-3 lần/năm. - Giai đoạn kinh doanh: 1.000-1.500 kg/ha, bón 2-3 lần/năm vào đầu, giữa và cuối mùa mưa. 1. Cây lương thực (lúa, ngô, đậu): - Bón lót: 400-600 kg/ha vào thời điểm làm đất trước khi gieo trồng 5-7 ngày. - Bón thúc: 500-600 kg/ha, bón sau khi gieo trồng 20-25 ngày. 2. Rau màu, cây hoa: - Bón lót: 500-700 kg/ha vào thời điểm làm đất trước khi gieo trồng 3-5 ngày. - Bón thúc: 500-700 kg/ha, bón sau khi gieo trồng 7-10 ngày. 3. Cây ăn trái - Giai đoạn kinh doanh: 0,3-0,6 kg/gốc/lần, bón 2-3 lần/năm vào các thời điểm sau khi thu hoạch và sau khi đậu trái. - Giai đoạn cây con: 0,2-0,3 kg/gốc/lần, bón 2-4 lần/năm. 4. Cây công nghiệp (cà phê, tiêu, cao su): - Giai đoạn cây con: 400-800 kg/ha, bón 2-3 lần/năm. - Giai đoạn kinh doanh: 1.000-1.500 kg/ha, bón 2-3 lần/năm vào đầu, giữa và cuối mùa mưa. 1. Cây lương thực (lúa, ngô, đậu): - Bón lót: 400-600 kg/ha vào thời điểm làm đất trước khi gieo trồng 5-7 ngày. - Bón thúc: 500-600 kg/ha, bón sau khi gieo trồng 20-25 ngày. 2. Rau màu, cây hoa:	36 tháng kể từ ngày sản xuất
4	Phân bón hữu cơ	OM CAMAU- HELP	24179	Chất hữu cơ: 60%; Đạm tổng số (N _{ts}): 4%; Lân hữu hiệu (P ₂ O _{5hh}): 3%; Tỷ lệ C/N: 12; Độ ẩm: 20%;	Bón rễ ^(b,v)	ngày. 36 tháng kể từ ngày sản xuất	

5	Phân bón hữu cơ	OM CAMAU- GREEN	24180	<p>pH_{H₂O}: 5.</p> <p>Chất hữu cơ: 65%; Đạm tổng số (N_{ts}): 3,8%; Kali hữu hiệu (K₂O_{hh}): 3,2%; Tỷ lệ C/N: 12; Độ ẩm: 20%; pH_{H₂O}: 5.</p>	Bón rễ ^(b,v)	<p>- Bón lót: 500-700 kg/ha vào thời điểm làm đất trước khi gieo trồng 3-5 ngày. - Bón thúc: 500-700 kg/ha, bón sau khi gieo trồng 7-10 ngày.</p> <p>3. Cây ăn trái</p> <p>- Giai đoạn kinh doanh: 0,3-0,6 kg/gốc/lần, bón 2-3 lần/năm vào các thời điểm sau khi thu hoạch và sau khi đậu trái.</p> <p>- Giai đoạn cây con: 0,2-0,3 kg/gốc/lần, bón 2-4 lần/năm.</p> <p>4. Cây công nghiệp (cà phê, tiêu, cao su):</p> <p>- Giai đoạn cây con: 400-800 kg/ha, bón 2-3 lần/năm. - Giai đoạn kinh doanh: 1.000-1.500 kg/ha, bón 2-3 lần/năm vào đầu, giữa và cuối mùa mưa.</p> <p>1. Cây lương thực (lúa, ngô, đậu):</p> <p>- Bón lót: 400-600 kg/ha vào thời điểm làm đất trước khi gieo trồng 5-7 ngày. - Bón thúc: 500-600 kg/ha, bón sau khi gieo trồng 20-25 ngày.</p> <p>2. Rau màu, cây hoa:</p> <p>- Bón lót: 500-700 kg/ha vào thời điểm làm đất trước khi gieo trồng 3-5 ngày. - Bón thúc: 500-700 kg/ha, bón sau khi gieo trồng 7-10 ngày.</p> <p>3. Cây ăn trái</p> <p>- Giai đoạn kinh doanh: 0,3-0,6 kg/gốc/lần, bón 2-3 lần/năm vào các thời điểm sau khi thu hoạch và sau khi đậu trái.</p> <p>- Giai đoạn cây con: 0,2-0,3 kg/gốc/lần, bón 2-4 lần/năm.</p> <p>4. Cây công nghiệp (cà phê, tiêu, cao su):</p> <p>- Giai đoạn cây con: 400-800 kg/ha, bón 2-3 lần/năm. - Giai đoạn kinh doanh: 1.000-1.500 kg/ha, bón 2-3 lần/năm vào đầu, giữa và cuối mùa mưa.</p> <p>1. Cây lương thực (lúa, ngô, đậu):</p> <p>- Bón lót: 400-600 kg/ha vào thời điểm làm đất trước khi gieo trồng 5-7 ngày.</p>	36 tháng kể từ ngày sản xuất
6	Phân bón hữu cơ	OM CAMAU- GOOD	24181	<p>Chất hữu cơ: 65%; Đạm tổng số (N_{ts}): 3,7%; Lân hữu hiệu (P₂O_{5hh}): 2,5%;</p>	Bón rễ ^(b,v)	<p>- Bón lót: 500-700 kg/ha vào thời điểm làm đất trước khi gieo trồng 3-5 ngày. - Bón thúc: 500-700 kg/ha, bón sau khi gieo trồng 7-10 ngày.</p> <p>3. Cây ăn trái</p> <p>- Giai đoạn kinh doanh: 0,3-0,6 kg/gốc/lần, bón 2-3 lần/năm vào các thời điểm sau khi thu hoạch và sau khi đậu trái.</p> <p>- Giai đoạn cây con: 0,2-0,3 kg/gốc/lần, bón 2-4 lần/năm.</p> <p>4. Cây công nghiệp (cà phê, tiêu, cao su):</p> <p>- Giai đoạn cây con: 400-800 kg/ha, bón 2-3 lần/năm. - Giai đoạn kinh doanh: 1.000-1.500 kg/ha, bón 2-3 lần/năm vào đầu, giữa và cuối mùa mưa.</p> <p>1. Cây lương thực (lúa, ngô, đậu):</p> <p>- Bón lót: 400-600 kg/ha vào thời điểm làm đất trước khi gieo trồng 5-7 ngày.</p>	36 tháng kể từ

7	Phân bón hữu cơ	OM CAMAU- ECO	24182	Tỷ lệ C/N: 12; Độ ẩm: 20%; pH _{H₂O} : 7.		- Bón thúc: 500-600 kg/ha, bón sau khi gieo trồng 20-25 ngày. 2. Rau màu, cây hoa: - Bón lót: 500-700 kg/ha vào thời điểm làm đất trước khi gieo trồng 3-5 ngày. - Bón thúc: 500-700 kg/ha, bón sau khi gieo trồng 7-10 ngày. 3. Cây ăn trái - Giai đoạn kinh doanh: 0,3-0,6 kg/gốc/lần, bón 2-3 lần/năm vào các thời điểm sau khi thu hoạch và sau khi đậu trái. - Giai đoạn cây con: 0,2-0,3 kg/gốc/lần, bón 2-4 lần/năm. 4. Cây công nghiệp (cà phê, tiêu, cao su): - Giai đoạn cây con: 400-800 kg/ha, bón 2-3 lần/năm. - Giai đoạn kinh doanh: 1.000-1.500 kg/ha, bón 2-3 lần/năm vào đầu, giữa và cuối mùa mưa. 1. Cây lương thực (lúa, ngô, đậu): - Bón lót: 400-600 kg/ha vào thời điểm làm đất trước khi gieo trồng 5-7 ngày. - Bón thúc: 500-600 kg/ha, bón sau khi gieo trồng 20-25 ngày. 2. Rau màu, cây hoa: - Bón lót: 500-700 kg/ha vào thời điểm làm đất trước khi gieo trồng 3-5 ngày. - Bón thúc: 500-700 kg/ha, bón sau khi gieo trồng 7-10 ngày. 3. Cây ăn trái - Giai đoạn kinh doanh: 0,3-0,6 kg/gốc/lần, bón 2-3 lần/năm vào các thời điểm sau khi thu hoạch và sau khi đậu trái. - Giai đoạn cây con: 0,2-0,3 kg/gốc/lần, bón 2-4 lần/năm. 4. Cây công nghiệp (cà phê, tiêu, cao su): - Giai đoạn cây con: 400-800 kg/ha, bón 2-3 lần/năm. - Giai đoạn kinh doanh: 1.000-1.500 kg/ha, bón 2-3 lần/năm vào đầu, giữa và cuối mùa mưa.	ngày sản xuất
				Chất hữu cơ: 65%; Độ ẩm tổng số (N _{ts}): 4%; Kali hữu hiệu (K ₂ O _{hh}): 3%; Tỷ lệ C/N: 12; Độ ẩm: 20% pH _{H₂O} : 5.	Bón rải ^(b,v)	36 tháng kể từ ngày sản xuất	

8	Phân bón hữu cơ	OM CAMAU-TECH	24183	<p>Chất hữu cơ: 65%; Đạm tổng số (N_{ts}): 3,5%; Lân hữu hiệu (P₂O_{5hh}): 1,7%; Kali hữu hiệu (K₂O_{hh}): 2,5%; Tỷ lệ C/N: 12; Độ ẩm: 20%; pH_{H₂O}: 5.</p>	Bón rẽ ^(b,v)	<p>1. Cây lương thực (lúa, ngô, đậu): - Bón lót: 400-600 kg/ha vào thời điểm làm đất trước khi gieo trồng 5-7 ngày. - Bón thúc: 500-600 kg/ha, bón sau khi gieo trồng 20-25 ngày. 2. Rau màu, cây hoa: - Bón lót: 500-700 kg/ha vào thời điểm làm đất trước khi gieo trồng 3-5 ngày. - Bón thúc: 500-700 kg/ha, bón sau khi gieo trồng 7-10 ngày. 3. Cây ăn trái - Giai đoạn kinh doanh: 0,3-0,6 kg/gốc/lần, bón 2-3 lần/năm vào các thời điểm sau khi thu hoạch và sau khi đậu trái. - Giai đoạn cây con: 0,2-0,3 kg/gốc/lần, bón 2-4 lần/năm. 4. Cây công nghiệp (cà phê, tiêu, cao su): - Giai đoạn cây con: 400-800 kg/ha, bón 2-3 lần/năm. - Giai đoạn kinh doanh: 1.000-1.500 kg/ha, bón 2-3 lần/năm vào đầu, giữa và cuối mùa mưa.</p>	36 tháng kể từ ngày sản xuất
9	Phân bón hữu cơ	OM CAMAU-RICH	24184	<p>Chất hữu cơ: 70%; Đạm tổng số (N_{ts}): 3,8%; Lân hữu hiệu (P₂O_{5hh}): 2,6%; Tỷ lệ C/N: 12; Độ ẩm: 20%; pH_{H₂O}: 7.</p>	Bón rẽ ^(b,v)	<p>1. Cây lương thực (lúa, ngô, đậu): - Bón lót: 400-600 kg/ha vào thời điểm làm đất trước khi gieo trồng 5-7 ngày. - Bón thúc: 500-600 kg/ha, bón sau khi gieo trồng 20-25 ngày. 2. Rau màu, cây hoa: - Bón lót: 500-700 kg/ha vào thời điểm làm đất trước khi gieo trồng 3-5 ngày. - Bón thúc: 500-700 kg/ha, bón sau khi gieo trồng 7-10 ngày. 3. Cây ăn trái - Giai đoạn kinh doanh: 0,3-0,6 kg/gốc/lần, bón 2-3 lần/năm vào các thời điểm sau khi thu hoạch và sau khi đậu trái. - Giai đoạn cây con: 0,2-0,3 kg/gốc/lần, bón 2-4 lần/năm. 4. Cây công nghiệp (cà phê, tiêu, cao su):</p>	36 tháng kể từ ngày sản xuất

C.N VIỆT
JC
) VỆ
C VẬ
PHÁT TR

10	Phân bón hữu cơ	OM CAMAU- SUCCESS	24185	<p>Chất hữu cơ: 70%; Đạm tổng số (N_{ts}): 3,9%; Kali hữu hiệu (K₂O_{hh}): 3,4%; Tỷ lệ C/N: 12; Độ ẩm: 20%; pH_{H₂O}: 5.</p>	Bón rễ ^(b,v)	<p>- Giai đoạn cây con: 400-800 kg/ha, bón 2-3 lần/năm. - Giai đoạn kinh doanh: 1.000-1.500 kg/ha, bón 2-3 lần/năm vào đầu, giữa và cuối mùa mưa.</p> <p>1. Cây lương thực (lúa, ngô, đậu): - Bón lót: 400-600 kg/ha vào thời điểm làm đất trước khi gieo trồng 5-7 ngày. - Bón thúc: 500-600 kg/ha, bón sau khi gieo trồng 20-25 ngày.</p> <p>2. Rau màu, cây hoa: - Bón lót: 500-700 kg/ha vào thời điểm làm đất trước khi gieo trồng 3-5 ngày. - Bón thúc: 500-700 kg/ha, bón sau khi gieo trồng 7-10 ngày.</p> <p>3. Cây ăn trái - Giai đoạn kinh doanh: 0,3-0,6 kg/gốc/lần, bón 2-3 lần/năm vào các thời điểm sau khi thu hoạch và sau khi đậu trái.</p> <p>- Giai đoạn cây con: 0,2-0,3 kg/gốc/lần, bón 2-4 lần/năm.</p> <p>4. Cây công nghiệp (cà phê, tiêu, cao su): - Giai đoạn cây con: 400-800 kg/ha, bón 2-3 lần/năm. - Giai đoạn kinh doanh: 1.000-1.500 kg/ha, bón 2-3 lần/năm vào đầu, giữa và cuối mùa mưa.</p>	36 tháng kể từ ngày sản xuất
11	Phân bón hữu cơ	OM CAMAU- INNOVA	24186	<p>Chất hữu cơ: 70%; Đạm tổng số (N_{ts}): 4%; Lân hữu hiệu (P₂O_{5hh}): 2,4%; Tỷ lệ C/N: 12; Độ ẩm: 20%; pH_{H₂O}: 5.</p>	Bón rễ ^(b,v)	<p>1. Cây lương thực (lúa, ngô, đậu): - Bón lót: 400-600 kg/ha vào thời điểm làm đất trước khi gieo trồng 5-7 ngày. - Bón thúc: 500-600 kg/ha, bón sau khi gieo trồng 20-25 ngày.</p> <p>2. Rau màu, cây hoa: - Bón lót: 500-700 kg/ha vào thời điểm làm đất trước khi gieo trồng 3-5 ngày. - Bón thúc: 500-700 kg/ha, bón sau khi gieo trồng 7-10 ngày.</p> <p>3. Cây ăn trái - Giai đoạn kinh doanh: 0,3-0,6 kg/gốc/lần, bón 2-3 lần/năm vào các thời điểm sau khi thu hoạch và sau khi</p>	36 tháng kể từ ngày sản xuất

12	Phân bón hữu cơ	OM CAMAU- HAPPY	24187	<p>Chất hữu cơ: 70%.</p> <p>Đạm tổng số (N_{is}): 3,7%;</p> <p>Lân hữu hiệu (P₂O_{5th}): 1,7%;</p> <p>Kali hữu hiệu (K₂O_{hh}): 2,5%;</p> <p>Tỷ lệ C/N: 12;</p> <p>Độ ẩm: 20%;</p> <p>pH_{H₂O}: 5.</p>	Bón rẽ ^(b,v)	<p>đậu trái.</p> <p>- Giai đoạn cây con: 0,2-0,3 kg/gốc/lần, bón 2-4 lần/năm.</p> <p>4. Cây công nghiệp (cà phê, tiêu, cao su):</p> <p>- Giai đoạn cây con: 400-800 kg/ha, bón 2-3 lần/năm.</p> <p>- Giai đoạn kinh doanh: 1.000-1.500 kg/ha, bón 2-3 lần/năm vào đầu, giữa và cuối mùa mưa.</p> <p>1. Cây lương thực (lúa, ngô, đậu):</p> <p>- Bón lót: 400-600 kg/ha vào thời điểm làm đất trước khi gieo trồng 5-7 ngày.</p> <p>- Bón thúc: 500-600 kg/ha, bón sau khi gieo trồng 20-25 ngày.</p> <p>2. Rau màu, cây hoa:</p> <p>- Bón lót: 500-700 kg/ha vào thời điểm làm đất trước khi gieo trồng 3-5 ngày.</p> <p>- Bón thúc: 500-700 kg/ha, bón sau khi gieo trồng 7-10 ngày.</p> <p>3. Cây ăn trái</p> <p>- Giai đoạn kinh doanh: 0,3-0,6 kg/gốc/lần, bón 2-3 lần/năm vào các thời điểm sau khi thu hoạch và sau khi đậu trái.</p> <p>- Giai đoạn cây con: 0,2-0,3 kg/gốc/lần, bón 2-4 lần/năm.</p> <p>4. Cây công nghiệp (cà phê, tiêu, cao su):</p> <p>- Giai đoạn cây con: 400-800 kg/ha, bón 2-3 lần/năm.</p> <p>- Giai đoạn kinh doanh: 1.000-1.500 kg/ha, bón 2-3 lần/năm vào đầu, giữa và cuối mùa mưa.</p>	36 tháng kê từ ngày sân xuất
----	-----------------	-----------------------	-------	---	-------------------------	---	---

Ghi chú: (*) Mã số phân bón là số gồm năm chữ số thể hiện trên bao bì, nhãn mác;

(**) Viết tắt dạng phân bón: ^(b) - dạng bột; ^(v) - dạng viên.

